

**ĐIỂM NÀY CÓ GÌ SAI SÓT THÌ LIÊN HỆ MAIL:nhatphong0207@yahoo.com
PHẢN ÁNH GHI RÕ CỤ THỂ HOẶC TRỰC TIẾP ĐẾN PHÒNG ĐÀO TẠO GIẢI
QUYẾT**

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN
PHÒNG ĐÀO TẠO**

ĐIỂM KẾT QUẢ HỌC TẬP KHOÁ D16XDC

TÊN HỌC PHẦN: THÍ NGHIỆM VẬT LÝ ĐẠI CƯƠNG 2 HỌC KỲ 1

MÃ HỌC PHẦN : PHY - 102 TÍN CHỈ 1

LẦN THI 1

STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
					20				25				55	100			
1	152221769	NGUYỄN ĐĂNG ĐUỜNG	D16XDC	7				6				3	0.0	Khăng			
2	169211535	TRẦN PHƯỚC	D16XDC	10				7				7	7.6	Báý pháý Sầu			
3	169221589	LÊ NGỌC ANH	D16XDC	10				6				3	0.0	Khăng			
4	169221590	NGUYỄN HỮU BÌNH	D16XDC	10				6				5	6.3	Sầu pháý Ba			
5	169221591	LÊ ANH ĐIỀN	D16XDC	7				6				7	6.8	Sầu pháý Tâm			
6	169221592	TRẦN NGỌC ĐIỀN	D16XDC	0				0				V	0.0	Khăng			
7	169221593	VÕ VIỆT DŨNG	D16XDC	0				0				V	0.0	Khăng			
8	169221595	NGUYỄN TUẤN HẢI	D16XDC	10				6				5	6.3	Sầu pháý Ba			
9	169221597	NGUYỄN HUY HIẾU	D16XDC	10				6				8	7.9	Báý pháý Chên			
10	169221598	NGUYỄN VĂN HIẾU	D16XDC	10				6				5	6.3	Sầu pháý Ba			
11	169221600	PHÙNG VIỆT HÙNG	D16XDC	10				6				7	7.4	Báý pháý Bấu			
12	169221601	NGUYỄN VĂN HÙNG	D16XDC	10				6				4	5.7	Nằm pháý Báý			
13	169221603	TRẦN DOÃN SONG KHOA	D16XDC	10				6				5	6.3	Sầu pháý Ba			
14	169221604	NGUYỄN HỮU KHOA	D16XDC	7				6				6	6.2	Sầu pháý Hai			
15	169221605	PHAN KHUÔNG	D16XDC	10				6				5	6.3	Sầu pháý Ba			
16	169221606	HỒ NGỌC KIẾT	D16XDC	7				6				4	5.1	Nằm pháý Mất			
17	169221607	LÊ NGỌC BẢO LÂM	D16XDC	10				7				5	6.5	Sầu pháý Nằm			
18	169221608	TRẦN NGỌC LINH	D16XDC	10				6				7	7.4	Báý pháý Bấu			
19	169221610	HUỲNH THẾ MẠNH	D16XDC	4				4				5	4.6	Bấu pháý Sầu			
20	169221611	LÊ QUANG MINH	D16XDC	10				6				4	5.7	Nằm pháý Báý			
21	169221613	ĐOÀN NGỌC NGHỊ	D16XDC	10				6				5	6.3	Sầu pháý Ba			
22	169221614	NGUYỄN HOÀNG NGUYỄN	D16XDC	10				6				5	6.3	Sầu pháý Ba			
23	169221615	PHÙNG THIÊN QUÝ	D16XDC	7				6				6	6.2	Sầu pháý Hai			
24	169221616	NGUYỄN VĂN PHÚC	D16XDC	7				7				8	7.6	Báý pháý Sầu			
25	169221618	NGUYỄN HỒNG QUÂN	D16XDC	10				7				7	7.6	Báý pháý Sầu			
26	169221620	PHẠM TRUNG TÂM	D16XDC	7				7				6	6.5	Sầu pháý Nằm			
27	169221621	VÕ VĂN THÂN	D16XDC	10				6				5	6.3	Sầu pháý Ba			
28	169221624	NGUYỄN THỐI VÂN TRƯỜNG	D16XDC	7				6				7	6.8	Sầu pháý Tâm			
29	169221625	TRỊNH THẾ TRƯỜNG	D16XDC	7				0				V	0.0	Khăng			
30	169221626	TRẦN ĐẮC TỰ	D16XDC	10				3				2	0.0	Khăng			
31	169221627	NGUYỄN THANH VIỆT	D16XDC	0				0				V	0.0	Khăng			
32	169221628	VÕ DUY VINH	D16XDC	7				3				2	0.0	Khăng			
1	0250	NGUYỄN TRƯỜNG VINH	T15XDD1	7				7				6	6.5	Sầu pháý Nằm			

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU

STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SL	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	25	76%	
2	Số sinh viên nợ	8	24%	
TỔNG CỘNG :		33	100%	

Đà Nẵng, ngày 06 tháng 11 năm 2010

STT	MSV	Họ và tên	Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)								ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
				A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ
				20				25				55	100	

LẬP BẢNG

KIỂM TRA
(ký và ghi rõ họ tên)

LÃNH ĐẠO KHOA
(ký và ghi rõ họ tên)

PHÒNG ĐÀO TẠO
(ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Kim Đức

Trương Văn Tâm

ThS. Nguyễn Quốc Lâm

ThS. Nguyễn Hữu Phú